



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APEC KẾT NỐI NHÀ ĐẦU TƯ

BÁO CÁO PHÂN TÍCH MỘT SỐ CỔ PHIẾU NGÀNH SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC.

KHOI PHÂN TÍCH & ĐẦU TƯ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APEC

Chuyên viên phân tích:

Vu Thi Thu Trang
vu.trang@apex.com.vn

Hà Nội, ngày 16/04/2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APEC

Trụ sở: Toà nhà APEC Building - Số 14 Lê
Đại Hành - Hai Bà Trưng - Hà Nội
Điện thoại: 04.35730200 Ext: 692
Fax: 04.35771966

Hiện tại, trên cả 2 sàn có 20 công ty hoạt động trong lĩnh vực phát hành sách và thiết bị giáo dục, hầu hết đều là các công ty có quy mô vốn hóa nhỏ. Tuy chỉ là một phân ngành nhỏ và ít được chú ý, trong những năm qua, các dữ liệu tài chính cho thấy ngành sách là một trong số ít ngành đạt tốc độ tăng trưởng nhanh và ổn định trong các năm gần đây, bất chấp khủng hoảng kinh tế. Tốc độ tăng trưởng ngành trong năm vừa qua vào khoảng 20%. Ngoài ra, tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt trung bình của ngành sách trong năm 2012 là 13%, trong khi hầu hết các cổ phiếu ngành sách đều đang lưu hành với thị giá thấp hơn mệnh giá khiến cổ phiếu này trở nên hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trung và dài hạn.

Theo Thông tư 123 ngày 27/7/2012 thì phần thu nhập của doanh nghiệp có được từ hoạt động xuất bản theo quy định của Luật xuất bản sẽ được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động. Tuy vậy, tính đến thời điểm này chưa có hướng dẫn cụ thể của các cơ quan chức năng về việc áp dụng nội dung của văn bản nêu trên đối với đặc thù hoạt động của công ty nên các công ty trong ngành sách đang thực hiện tính thuế TNDN theo thuế suất hiện hành là 25%. Sang năm 2013, nhiều khả năng các công ty trong ngành sẽ được thực hiện mức thuế suất ưu đãi 10% và được hoàn lại phần thuế tạm tính trong năm 2012.

Trong báo cáo lần này, chúng tôi sẽ thống kê các chỉ tiêu cơ bản của ngành sách và phân tích ngắn 5 công ty tiêu biểu trong ngành là EBS, EID, SED, SGD.

THỐNG KÊ SƠ BỘ CÁC CÔNG TY TRONG NGÀNH

Dưới đây là thống kê các dữ liệu cơ bản của 20 công ty thuộc lĩnh vực phát hành sách được niêm yết trên cả 2 sàn. Có thể thấy với EBS và ROE trung bình lần lượt đạt 2,000 đồng và 14%, có thể thấy ngành sách là một trong những ngành đạt hiệu quả kinh doanh cao trong năm vừa qua. Tỷ lệ cổ tức/thị giá trung bình ngành là 14.59%, cao hơn mức lãi suất tiền gửi ngân hàng hiện tại. Điều này khiến cổ phiếu ngành sách trở nên hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trung và dài hạn.

| Mã | Các thông tin cơ bản | | | | | | |
|-----------|----------------------|-------------|-------------|--------------|-----------------|------------|------------|
| | Giá (11/04) | EPS | P/E | BV | Thanh khoản | ROE | Cổ tức |
| BDB | 7.5 | 0.55 | 13.63 | 10.90 | 570 | 4.97 % | 10 % |
| BED | 9.4 | 1.52 | 6.18 | 14.02 | 180 | 11.29 % | 11.39 % |
| BST | 7.7 | 1.77 | 4.35 | 12.03 | 1,150 | 15.34 % | 15 % |
| DAD | 10.9 | 3.16 | 3.45 | 11.73 | 1,370 | 28.80 % | 16 % |
| DAE | 9.6 | 3.47 | 2.76 | 15.83 | 5,840 | 22.77 % | 15 % |
| DST | 3.6 | -76 | n/a | 10.70 | 2,620 | -0.69 % | 12 % |
| EBS | 8.8 | 2.38 | 3.69 | 13.02 | 55,190 | 20.22 % | 12 % |
| ECI | 10.4 | 2.72 | 3.82 | 14.27 | 2,620 | 19.72 % | 14 % |
| EID | 9.1 | 2.02 | 4.51 | 13.49 | 33,460 | 15.96 % | 13 % |
| HBE | 2.8 | 0.16 | 17.46 | 11.36 | 410 | 0.70 % | 10 % |
| HEV | 13.5 | 2.52 | 5.35 | 16.28 | 780 | 16.06 % | 18 % |
| HST | 7.7 | 1.17 | 6.06 | 11.64 | 1,910 | 10.39 % | 10 % |
| LBE | 10.0 | 2.45 | 4.29 | 17.93 | 190 | 13.79 % | 10 % |
| QST | 8.5 | 2.13 | 4.08 | 11.72 | 10 | 15.10 % | 16 % |
| SAP | 13.0 | 0.80 | 16.34 | 12.05 | n/a | 6.67 % | n/a |
| SED | 11.5 | 3.22 | 3.73 | 13.19 | 15,230 | 25.32 % | 16 % |
| SGD | 8.9 | 2.29 | 3.97 | 14.42 | 51,030 | 17.71 % | 15 % |
| STC | 8.9 | 2.60 | 3.42 | 16.46 | 4,600 | 15.74 % | 15 % |
| TPH | 6.8 | 0.68 | 10.04 | 12.12 | 760 | 5.63 % | 10 % |
| VLA | 9.6 | 2.69 | 3.57 | 13.80 | 2,800 | 20.64 % | 15 % |
| TB | 8.91 | 2.02 | 6.35 | 13.35 | 9,511.58 | 14% | 13% |

Dễ thấy, nhược điểm của cổ phiếu ngành này là thanh khoản tương đối thấp. Khối lượng giao dịch trung bình 1 phiên trong giai đoạn này chỉ đạt 9,512 cổ phiếu/1 phiên. Tuy vậy, các cổ phiếu được chúng tôi lựa chọn để phân tích trong báo cáo này đều có mức thanh khoản trên 10,000 đơn vị 1 phiên giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI HÀ NỘI (EBS - HNX)

Tổng quan

Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội Tiền thân là Trung tâm phát hành sách tham khảo - đơn vị thành viên của NXBGD được thành lập từ năm 2000. Năm 2004 chuyển sang hoạt động theo mô hình cổ phần. Hoạt động chính của Công ty là Tham gia các đợt đấu thầu bản thảo sách tham khảo của NXBGD và tổ chức in, phát hành trên cả nước (Đây là hoạt động kinh doanh chính của công ty đem lại lợi nhuận chính hàng năm). Ngoài ra Công ty còn liên kết xuất bản và Phát hành sách giáo dục, văn phòng phẩm, báo, tạp chí, chuyên đề của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phạm vi thị trường của Công ty là khá rộng, Công ty phát hành thông qua các kênh là Sở Giáo dục và Đào tạo, Công ty sách TBTH, Đại lý phát hành sách trên cả nước. Trong đó, tỷ lệ lớn nhất là tại khu vực miền bắc, và ít nhất là khu vực miền trung. Đối với thị trường nước ngoài, thông qua các triển lãm sách quốc tế tổ chức tại

Matxcova, Bắc Kinh, Philippin, Frankfurt. Công ty đã từng bước đặt vấn đề hợp tác liên kết thông qua một số kênh: Hàng đổi hàng, mua bản quyền, dịch và xuất bản các sản phẩm để xuất ra nước ngoài.

| Chỉ số tài chính | 2008 | 2009 | 2010 | 2011 | 2012 |
|----------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| EPS (VND) | 1,532.93 | 1,517.04 | 1,017.65 | 1,158.42 | 2,317.60 |
| P/E (x) | 5.81 | 5.87 | 8.75 | 7.68 | 3.84 |
| BVS | 12,113 | 11,975 | 11,128 | 10,693 | 12,229 |
| P/B (x) | 0.73 | 0.74 | 0.8 | 0.83 | 0.73 |
| Khả năng sinh lợi | | | | | |
| Tỷ suất lợi nhuận gộp (%) | 22.44% | 21.56% | 21.55% | 21.05% | 19.80% |
| Tỷ suất lợi nhuận trước thuế (%) | 9.71% | 8.99% | 13.58% | 14.60% | 21.08% |
| Tỷ suất lợi nhuận ròng (%) | 8.35% | 7.44% | 10.12% | 11.02% | 16.12% |
| ROE (%) | 17.13% | 12.60% | 11.89% | 10.62% | 20.22% |
| ROA (%) | 9.19% | 8.35% | 7.53% | 6.67% | 13.91% |
| Hiệu quả hoạt động | | | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho (ngày) | 4 | 3 | 2 | 3 | 3 |
| Vòng quay khoản phải thu (ngày) | 5 | 5 | 4 | 3 | 4 |
| Vòng quay khoản phải trả (ngày) | 3 | 3 | 3 | 3 | 4 |
| Vòng quay tổng tài sản (lần) | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Khả năng trả lãi vay (lần) | 15 | 108 | 17 | 13 | 389 |
| Khả năng tài chính | | | | | |
| Nợ/Tổng tài sản (lần) | 0.31 | 0.36 | 0.36 | 0.37 | 0.24 |
| Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần) | 0.46 | 0.56 | 0.58 | 0.58 | 0.32 |
| Vay dài hạn/Tổng tài sản (lần) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Vay dài hạn/Vốn chủ sở hữu (lần) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nợ ngắn hạn/Tổng tài sản (lần) | 0.31 | 0.36 | 0.36 | 0.36 | 0.24 |
| Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu (lần) | 0.45 | 0.56 | 0.57 | 0.58 | 0.32 |
| Tăng trưởng | | | | | |
| Tăng trưởng doanh thu (%) | 3.75% | 11.10% | 0.27% | 3.62% | 36.27% |
| Tăng trưởng lợi nhuận ròng (%) | -15.18% | -1.04% | 36.41% | 12.80% | 99.44% |
| Thanh toán | | | | | |
| Tỉ số thanh toán hiện hành (lần) | 1.94 | 1.9 | 2.42 | 2.39 | 3.88 |
| Tỉ số thanh toán nhanh (lần) | 1.14 | 0.8 | 1.96 | 1.94 | 2.87 |
| Tỉ số thanh toán tiền mặt (lần) | 0.49 | 0.14 | 1.52 | 1.32 | 1.80 |

Điểm nhấn đầu tư

- ❖ Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng ổn định trong giai đoạn từ 2010 trở lại đây. Đặc biệt lợi nhuận sau thuế năm 2012 tăng 99.44% so với năm 2011.
- ❖ Đòn bẩy tài chính tương đối thấp. EBS không chịu nhiều rủi ro từ biến động trên thị trường lãi suất hiện tại.
- ❖ Mặc dù chỉ là một cổ phiếu vốn hóa nhỏ, EBS nhận được sự quan tâm của nhiều định chế tài chính. Gần đây nhất, Mutual Fund Elite (Non-UCITS) và Peter Eric Dennis lần lượt mua vào 98,000 cổ phiếu và 81,000 cổ phiếu của công ty.

Lưu ý

- ❖ Riêng phần lợi nhuận khác từ bán bất động sản năm 2012 là 16 tỷ đồng đã chiếm 2/3 tổng lợi nhuận của năm 2012. Chỉ xét riêng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính, thực tế lợi nhuận năm 2012 của EBS giảm sút so với năm trước đó.
- ❖ EBS sử dụng ít đòn bẩy tài chính, điều này giúp công ty tránh được rủi ro, nhưng lại không được hưởng lợi ích từ việc giảm lãi suất trên thị trường hiện tại.

Khuyến nghị: Bán tại mức giá thị trường hiện tại. Mua vào tại mức giá mục tiêu 8000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI (EID - HNX)

Tổng quan

Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà nội HEID thành lập mới từ năm 2007, là thành viên của Nhà XBGD (sở hữu 40% CP). HEID hoạt động trong lĩnh vực xuất bản, in ấn và tổng phát hành các loại sách giáo khoa, sách tham khảo, tạp chí, tranh ảnh, bản đồ giáo khoa, băng hình, băng tiếng, đĩa CD-ROM, sách điện tử phục vụ giảng dạy và học tập cho các ngành học. Hàng năm HEID phát hành khoảng 40 triệu bản sách. Trụ sở làm việc tại 187 Giảng võ là trung tâm đi lại của TP. Hà nội. Ngoài ra Công ty còn có 2 cửa hàng cũng tại những nơi sầm uất nhất của thủ đô hà nội là : Cửa hàng 32E Kim mã, Cửa hàng tại 67B Cửa bắc và Lô nhà đơn nguyên 1- Lô2 (103) Phố Nguyễn Khánh Toàn. Mặt hàng sách của HEID được in ấn phát hành đến 29 tỉnh, thành phố khu vực phía bắc, riêng mặt hàng bóc lịch được in ấn và phát hành trên khắp cả nước.

| Chỉ số tài chính | 2008 | 2009 | 2010 | 2011 | 2012 |
|----------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| EPS (VND) | 2,771.97 | 2,712.51 | 1,571.35 | 2,037.92 | 1,958.16 |
| P/E (x) | 3.28 | 3.35 | 5.79 | 4.47 | 4.65 |
| BVS | 11,165 | 12,612 | 11,676 | 11,433 | 13,101 |
| P/B (x) | 0.82 | 0.72 | 0.78 | 0.8 | 0.69 |
| Khả năng sinh lợi | | | | | |
| Tỷ suất lợi nhuận gộp (%) | 27.18% | 25.64% | 26.62% | 25.96% | 26.42% |
| Tỷ suất lợi nhuận trước thuế (%) | 13.71% | 12.94% | 13.16% | 13.48% | 11.26% |
| Tỷ suất lợi nhuận ròng (%) | 10.12% | 10.65% | 9.85% | 11.09% | 9.11% |
| ROE (%) | 23.88% | 22.22% | 16.92% | 17.64% | 15.96% |
| ROA (%) | 19.77% | 13.89% | 10.70% | 12.73% | 10.92% |
| Hiệu quả hoạt động | | | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho (ngày) | 3 | 2 | 1 | 2 | 2 |
| Vòng quay khoản phải thu (ngày) | 12 | 7 | 8 | 8 | 9 |
| Vòng quay khoản phải trả (ngày) | 14 | 4 | 3 | 4 | 8 |
| Vòng quay tổng tài sản (lần) | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Khả năng trả lãi vay (lần) | 10 | 18 | 9 | 12 | 5 |
| Khả năng tài chính | | | | | |
| Nợ/Tổng tài sản (lần) | 0.16 | 0.49 | 0.26 | 0.29 | 0.34 |
| Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần) | 0.2 | 0.96 | 0.36 | 0.41 | 0.51 |
| Vay dài hạn/Tổng tài sản (lần) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0.07 |
| Vay dài hạn/Vốn chủ sở hữu (lần) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0.1 |
| Nợ ngắn hạn/Tổng tài sản (lần) | 0.16 | 0.49 | 0.26 | 0.29 | 0.26 |
| Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu (lần) | 0.2 | 0.96 | 0.36 | 0.41 | 0.4 |
| Tăng trưởng | | | | | |
| Tăng trưởng doanh thu (%) | 64.95% | -6.98% | 17.40% | 15.25% | 16.89% |
| Tăng trưởng lợi nhuận ròng (%) | 57.77% | -2.15% | 8.62% | 29.69% | -3.91% |
| Thanh toán | | | | | |

| | | | | | |
|----------------------------------|------|------|------|------|------|
| Tỉ số thanh toán hiện hành (lần) | 5.96 | 2.01 | 3.60 | 3.32 | 2.29 |
| Tỉ số thanh toán nhanh (lần) | 2.55 | 0.64 | 1.47 | 1.29 | 0.92 |
| Tỉ số thanh toán tiền mặt (lần) | 0.76 | 0.29 | 0.82 | 0.70 | 0.29 |

Điểm nhấn đầu tư

- ❖ Doanh thu và lợi nhuận của EID duy trì ổn định trong các năm gần đây. Tuy vậy lợi nhuận sau thuế năm 2012 giảm gần 4% so với năm 2011.
- ❖ Khác với EBS, tỷ lệ nợ/tổng tài sản của EID có xu hướng tăng nhẹ trong giai đoạn từ 2010 trở lại đây. Điều này sẽ góp phần tích cực nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty trong bối cảnh lãi suất thị trường giảm trong năm nay.
- ❖ Phần lớn lợi nhuận của EID trong các năm gần đây đều đến từ hoạt động kinh doanh chính, nên tăng trưởng lợi nhuận của EID bền vững hơn so với EBS.

Khuyến nghị đầu tư: Mua vào tại mức giá thị trường hiện tại, bán ra tại mức 11 – 12 điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM (SED - HNX)

Tổng quan

Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển giáo dục Phương Nam được thành lập ngày 23/3/2007. Công ty ra đời trên cơ sở thành lập mới với cổ đông sáng lập chính là Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam (và các cổ đông góp vốn khác). Vốn điều lệ hiện tại của công ty là 80 tỷ đồng. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006644 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09 tháng 5 năm 2007. Công ty là đơn vị thành viên của Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam (NXBGD) với nhiệm vụ là tổ chức in, xuất bản và phát hành sách của NXBGD, phục vụ ngành giáo dục và các đối tượng xã hội khác. Sản phẩm chính của Công ty là sách bổ trợ sách giáo khoa, Công ty hiện đang tích cực khai thác thêm các loại sách khác của NXBGD, khai thác kinh doanh văn phòng phẩm, thiết bị đồ dùng dạy học.

| Chỉ số tài chính | 2008 | 2009 | 2010 | 2011 | 2012 |
|----------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| EPS (VND) | 2,487.04 | 2,140.95 | 2,192.25 | 3,319.91 | 3,220.42 |
| P/E (x) | 4.62 | 5.37 | 5.25 | 3.46 | 3.57 |
| BVS | 10,714 | 11,708 | 11,827 | 12,249 | 13,187 |
| P/B (x) | 1.07 | 0.98 | 0.97 | 0.94 | 0.87 |
| Khả năng sinh lợi | | | | | |
| Tỷ suất lợi nhuận gộp (%) | 25.36% | 20.79% | 22.47% | 24.28% | 23.18% |
| Tỷ suất lợi nhuận trước thuế (%) | 15.03% | 11.32% | 11.68% | 12.10% | 11.13% |
| Tỷ suất lợi nhuận ròng (%) | 10.76% | 9.31% | 8.52% | 9.94% | 9.02% |
| ROE (%) | 22.63% | 18.61% | 18.39% | 27.58% | 25.32% |
| ROA (%) | 12.49% | 9.72% | 8.82% | 12.70% | 12.09% |
| Hiệu quả hoạt động | | | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho (ngày) | 2 | 1 | 1 | 2 | 2 |
| Vòng quay khoản phải thu (ngày) | 7 | 7 | 9 | 13 | 15 |
| Vòng quay khoản phải trả (ngày) | 3 | 3 | 2 | 3 | 5 |
| Vòng quay tổng tài sản (lần) | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Khả năng trả lãi vay (lần) | 7 | 9 | 6 | 6 | 6 |
| Khả năng tài chính | | | | | |
| Nợ/Tổng tài sản (lần) | 0.45 | 0.50 | 0.54 | 0.54 | 0.50 |

| | | | | | |
|----------------------------------|------|---------|--------|--------|--------|
| Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần) | 0.81 | 1.01 | 1.16 | 1.18 | 1.01 |
| Vay dài hạn/Tổng tài sản (lần) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Vay dài hạn/Vốn chủ sở hữu (lần) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nợ ngắn hạn/Tổng tài sản (lần) | 0.45 | 0.50 | 0.54 | 0.54 | 0.5 |
| Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu (lần) | 0.81 | 1.01 | 1.16 | 1.18 | 1.01 |
| Tăng trưởng | | | | | |
| Tăng trưởng doanh thu (%) | 0% | -0.59% | 11.98% | 29.82% | 6.85% |
| Tăng trưởng lợi nhuận ròng (%) | 0% | -13.92% | 2.40% | 51.44% | -3.00% |
| Thanh toán | | | | | |
| Tỉ số thanh toán hiện hành (lần) | 1.78 | 1.65 | 1.50 | 1.50 | 1.61 |
| Tỉ số thanh toán nhanh (lần) | 0.51 | 0.33 | 0.25 | 0.39 | 0.40 |
| Tỉ số thanh toán tiền mặt (lần) | 0.11 | 0.08 | 0.03 | 0.16 | 0.06 |

Điểm nhấn đầu tư

- ❖ SED đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận nhanh và ổn định trong các năm gần đây. Phần lớn lợi nhuận của SED đều đến từ hoạt động kinh doanh chính.
- ❖ SED sử dụng đòn bẩy tài chính tương đối cao. Điều này tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặc biệt khi hệ số thanh toán hiện hành của SED chỉ đạt 1.61 lần. Tuy nhiên, trong bối cảnh lãi suất thị trường có xu hướng giảm trong năm 2013, đây là cơ sở để công ty tăng lợi nhuận trong năm này.
- ❖ Tương tự EBS, SED nhận được sự quan tâm của một số định chế tài chính. Mutual Fund Elite (Non-Ucits) hiện đang nắm giữ 7% và là cổ đông lớn

Khuyến nghị đầu tư: Mua vào tại mức giá thị trường hiện tại, bán ra tại mức 14 nghìn đồng/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SGD - HNX)

Tổng quan

Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP.HCM thành lập mới từ năm 2004. Hoạt động kinh doanh chính của công ty là in và mua bán các loại sách xuất bản của NXB Giáo dục, mua bán văn hóa phẩm, ấn phẩm của các nhà xuất bản khác, mua bán thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, và xuất nhập khẩu hàng hóa có liên quan. Trong các sản phẩm, dịch vụ cung cấp của HEBCO thì sản phẩm sách tham khảo đầu thầu từ NXBGD là mang lại doanh thu lớn nhất cho Công ty. Ngoài ra, Công ty còn phát triển thêm nhiều loại sách phục vụ ngành học mầm non, giáo dục đại học-dạy nghề, và nhu cầu nâng cao dân trí. Là thành viên của NXB GD, Công ty có lợi thế về đầu ra ổn định tạo nên nguồn vào ổn định, có lợi thế về thương hiệu của NXB GD về cả tác giả, chất lượng nội dung và biên tập tốt. Mặt khác, Công ty còn có giá cả cạnh tranh, rẻ hơn sản phẩm cùng loại từ 10-20% sách tham khảo giáo dục, với 30% thị phần khu vực 26 tỉnh, thành phố phía Nam, 20% thị phần khu vực miền Trung và miền Bắc.

| Chỉ số tài chính | 2008 | 2009 | 2010 | 2011 | 2012 |
|----------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| EPS (VND) | 3,451.46 | 1,310.14 | 832.51 | 1,131.90 | 2,127.78 |
| P/E (x) | 2.58 | 6.79 | 10.69 | 7.86 | 4.18 |
| BVS | 13,276 | 11,514 | 11,110 | 11,747 | 12,285 |
| P/B (x) | 0.67 | 0.77 | 0.8 | 0.76 | 0.72 |
| Khả năng sinh lợi | | | | | |
| Tỷ suất lợi nhuận gộp (%) | 22.33% | 22.31% | 15.99% | 16.15% | 19.17% |
| Tỷ suất lợi nhuận trước thuế (%) | 8.14% | 8.79% | 6.69% | 6.17% | 9.51% |

| | | | | | |
|----------------------------------|---------|--------|---------|--------|--------|
| Tỷ suất lợi nhuận ròng (%) | 7.04% | 7.26% | 4.33% | 5.08% | 7.50% |
| ROE (%) | 25.12% | 15.48% | 7.26% | 9.90% | 17.71% |
| ROA (%) | 7.33% | 6.83% | 3.74% | 5.29% | 11.59% |
| Hiệu quả hoạt động | | | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho (ngày) | 3 | 2 | 2 | 2 | 4 |
| Vòng quay khoản phải thu (ngày) | 3 | 5 | 6 | 6 | 7 |
| Vòng quay khoản phải trả (ngày) | 2 | 2 | 2 | 3 | 5 |
| Vòng quay tổng tài sản (lần) | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 |
| Khả năng trả lãi vay (lần) | 7 | 7 | 0 | 0 | 0 |
| Khả năng tài chính | | | | | |
| Nợ/Tổng tài sản (lần) | 0.70 | 0.45 | 0.52 | 0.41 | 0.27 |
| Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần) | 2.30 | 0.82 | 1.07 | 0.69 | 0.38 |
| Vay dài hạn/Tổng tài sản (lần) | 0 | 0 | 0.04 | 0.02 | 0 |
| Vay dài hạn/Vốn chủ sở hữu (lần) | 0 | 0 | 0.09 | 0.04 | 0 |
| Nợ ngắn hạn/Tổng tài sản (lần) | 0.70 | 0.45 | 0.47 | 0.38 | 0.27 |
| Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu (lần) | 2.30 | 0.82 | 0.97 | 0.63 | 0.38 |
| Tăng trưởng | | | | | |
| Tăng trưởng doanh thu (%) | 9.52% | 1.49% | 6.56% | 15.75% | 27.34% |
| Tăng trưởng lợi nhuận ròng (%) | -12.97% | 4.69% | -36.46% | 35.96% | 87.98% |
| Thanh toán | | | | | |
| Tỉ số thanh toán hiện hành (lần) | 0.96 | 1.64 | 1.4 | 1.77 | 2.76 |
| Tỉ số thanh toán nhanh (lần) | 0.51 | 0.65 | 0.49 | 0.74 | 1.79 |
| Tỉ số thanh toán tiền mặt (lần) | 0.10 | 0.25 | 0.18 | 0.18 | 0.82 |

Điểm nhấn đầu tư

- ❖ SGD đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận nhanh trong các năm gần đây, đặc biệt lợi nhuận sau thuế năm 2012 tăng đến 87.98% so với năm 2011. Phần lớn lợi nhuận của SED đều đến từ hoạt động kinh doanh chính.
- ❖ Tương tự EBS và SED, SGD nhận được sự quan tâm của một số định chế tài chính. Peter Eric Dennis hiện đang nắm giữ 8.41% cổ phiếu và là cổ đông lớn

Khuyến nghị đầu tư: Mua vào tại mức giá thị trường hiện tại, bán ra tại mức 12 nghìn đồng/cổ phiếu.

Báo cáo này được thực hiện bởi các chuyên gia phân tích của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Châu Á Thái Bình Dương - APEC, bài phân tích chỉ có giá trị tham khảo, APEC không chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với việc sử dụng tài liệu này.



Phát hành bởi: Phòng Phân Tích - Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Châu Á Thái Bình Dương - APEC

Hội Sở Chính:

Address: Tòa nhà APEC Building, số 14 Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Tel: (84- 4) 3573 0200 EXT: 615

Fax: (84- 4) 35771966

Email: research@apex.com.vn; Website: <http://www.apex.com.vn>